CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

Thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2005/NĐ-CP), Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định như sau[1]:

---

[1] Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi);

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV)."

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, gồm: tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN, được tổ chức dưới các hình thức: viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và cơ sở nghiên cứu và phát triển khác thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng và các Tổng công ty nhà nước;

Thông tư này không áp dụng đối với các tổ chức KH&CN đã chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN.

2. Giải thích từ ngữ:

a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thành lập tổ chức KH&CN quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP là Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN thành tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí (sau đây gọi tắt là Đề án) là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty nhà nước, Giám đốc Đại học quốc gia;

c) Cơ quan chủ quản là cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp được giao quyền quản lý hành chính, chuyên môn nghiệp vụ đối với tổ chức KH&CN;

d) Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí là tổ chức tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên;

đ)[2] Tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành là tổ chức có nhiệm vụ chính được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động là tư vấn giúp bộ, ngành xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, định mức sử dụng máy, công lao động trong các lĩnh vực chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ này từ nguồn ngân sách nhà nước chiếm trên 70% nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị hàng năm.

---

[2] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

e)[3] Tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước là tổ chức có một trong các chức năng, nhiệm vụ chính dưới đây được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động; trong đó, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ này từ nguồn ngân sách nhà nước chiếm trên 70% nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị hàng năm:

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn;

- Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thống kê khoa học và công nghệ phục vụ công tác hoạch định chính sách của cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước;

- Phòng chống dịch bệnh, lưu giữ, bảo tồn giống, nguồn gen phục vụ lợi ích công và không vì mục tiêu lợi nhuận.

g)[4] Tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi là những tổ chức khoa học và công nghệ công lập thành lập sau ngày 05/10/2005.

3. Chuyển đổi tổ chức và hoạt động:

a) Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN chưa tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên thì chậm nhất đến tháng 12 năm 2009 phải chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo một trong hai hình thức tự trang trải kinh phí hoặc doanh nghiệp KH&CN; nếu không phải sáp nhập, giải thể;

b) Tổ chức nghiên cứu khoa học hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước không thuộc diện bắt buộc chuyển đổi.

4.[5] Thời hạn xây dựng và phê duyệt Đề án:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi xây dựng Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động (theo mẫu tại Phụ lục Ia kèm Thông tư này), trình cơ quan có thẩm quyền trước ngày 30/9/2012; cơ quan có thẩm quyền thẩm định và quyết định phê duyệt Đề án trước ngày 31/12/2012;

---

[3] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

[4] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

b) Tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động (theo mẫu tại Phụ lục Ib kèm theo Thông tư này) để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án trước ngày 30/6/2012;

c) Những tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Điểm a, Điểm b Khoản này nếu không có Đề án hoặc Đề án không được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng phương án sáp nhập hoặc giải thể;

d) Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ thành lập sau ngày 05/10/2005 phải xác định hình thức tổ chức và hoạt động theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi và phương án bảo đảm thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong Đề án thành lập tổ chức.

5.[6] Tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tiếp tục là đơn vị sự nghiệp của Nhà nước. Trường hợp cần thay đổi tên gọi, tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất trong Đề án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6.[7] Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có nguồn thu thì căn cứ vào đặc điểm và điều kiện cụ thể, Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ có thể xem xét trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản và hoạt động tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên.

Đơn vị trực thuộc mới thành lập có nghĩa vụ trích nộp một phần kinh phí từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi của các hoạt động sự nghiệp, hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước cho tổ chức khoa học và công nghệ trực tiếp quản lý đơn vị để chi phí cho công tác quản lý, điều tiết các hoạt động chung và đầu tư phát triển. Mức trích nộp được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trực thuộc mới thành lập.

---

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

II. XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KH&CN

1.[8] Nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:

Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng là nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của đơn vị, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và giao trực tiếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức quy định tại quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động (các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp bộ, cấp tỉnh; xây dựng kế hoạch; hoạt động thông tin, tuyên truyền; hoạt động hợp tác quốc tế; hội nghị, hội thảo chuyên ngành; đào tạo, tập huấn; quản lý cán bộ, tài sản; duy trì hoạt động bộ máy);

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước là các chương trình, đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước thông qua tuyển chọn, xét chọn hoặc giao trực tiếp. Tổ chức khoa học và công nghệ chủ động và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng chất lượng và thời gian.

c) Nhiệm vụ khác của tổ chức khoa học và công nghệ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước;

- Điều tra, thống kê, quy hoạch do Nhà nước giao;

- Đào tạo sau đại học;

- Dịch vụ khoa học và công nghệ;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ khác;

Tổ chức khoa học và công nghệ chủ động khai thác, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nội dung hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, cung cấp hàng hóa, và các loại hợp đồng kinh tế khác do tổ chức khoa học và công nghệ tự thỏa thuận với đối tác trên cơ sở phù hợp với khả năng, lĩnh vực chuyên môn của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

---

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Tổ chức khoa học và công nghệ có thể vận dụng quy định về lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước khi xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ đã được xác định, tổ chức KH&CN chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động 5 năm, hàng năm và quyết định các biện pháp thực hiện.

3. Hoạt động của tổ chức KH&CN trong hợp tác quốc tế:

a) Được quyền lựa chọn đối tác, tự quyết định hình thức hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đầu tư trực tiếp, dịch vụ KH&CN với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo khả năng và phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị;

b) Được quyền trực tiếp mời các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài đến làm việc, trao đổi khoa học, tham gia quản lý và chủ trì các nhiệm vụ KH&CN của đơn vị; được quyết định mức lương thuê chuyên gia tùy theo nguồn tài chính của đơn vị;

c) Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền ký quyết định cử cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý của đơn vị đi công tác chuyên môn, học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài. Quyết định của Thủ trưởng tổ chức KH&CN được gửi trực tiếp đến các cơ quan có thẩm quyền quản lý xuất cảnh, nhập cảnh để các cơ quan này làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh cho cán bộ, viên chức.

4. Đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế:

a)[9] Tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh của địa phương, nơi tổ chức khoa học và công nghệ đặt trụ sở chính và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Tổ chức khoa học và công nghệ được sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp công lập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;

b)[10] Hồ sơ đăng ký kinh doanh:

Ngoài hồ sơ đăng ký kinh doanh theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức khoa học và công nghệ cần phải nộp thêm các giấy tờ sau:

---

[9] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

[10] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

- Bản sao hợp lệ Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động hoặc Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phải làm thủ tục đăng ký nộp thuế theo quy định hiện hành.

5. Mở tài khoản riêng cho sản xuất kinh doanh:

Tổ chức KH&CN chuyển đổi sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải mở tài khoản riêng (kể cả tài khoản ngoại tệ) tại Kho bạc hoặc Ngân hàng. Tổ chức KH&CN không được chuyển các khoản kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN (thông qua tuyển chọn hoặc đặt hàng trực tiếp), đầu tư phát triển, hỗ trợ chi thường xuyên và các nguồn vốn ngân sách nhà nước khác sang chi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

III. NGUỒN TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC KH&CN

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp gồm:

a)[11] Kinh phí hoạt động thường xuyên:

Kinh phí hoạt động thường xuyên bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi:

+ Ngân sách Nhà nước không cấp trực tiếp kinh phí hoạt động thường xuyên.

+ Chậm nhất đến ngày 01/01/2014 kinh phí hoạt động thường xuyên được xác định và bố trí trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước.

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi và các tổ chức khoa học và công nghệ đã được phê duyệt đề án chuyển đổi theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi nhưng thực tế hiện nay chưa tự đảm bảo được kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán chậm nhất đến hết ngày 31/12/2013. Mức khoán kinh phí hoạt động thường

[11] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

xuyên không thấp hơn mức ngân sách nhà nước cấp chi hoạt động thường xuyên của năm trước liền kề hoặc của năm được phê duyệt Đề án; ngoài ra Nhà nước cấp bổ sung các khoản chi thường xuyên tăng thêm cho các tổ chức khoa học và công nghệ do mở rộng tổ chức và tăng cường nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền và kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương do Nhà nước quy định.

Cơ quan chủ quản quyết định mức khoán kinh phí hoạt động thường xuyên căn cứ vào nguồn thu và dự toán chi của tổ chức khoa học và công nghệ hàng năm. Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ tăng cường các nguồn thu, giảm dần dự toán chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hàng năm.

Các quy định trên không áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các doanh nghiệp, Tổng công ty.

+ Chậm nhất đến ngày 01/01/2014, nhà nước không cấp trực tiếp kinh phí hoạt động thường xuyên mà kinh phí hoạt động thường xuyên được xác định và gắn với kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước.

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP sửa đổi:

+ Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo hình thức khoán. Mức khoán kinh phí hoạt động thường xuyên căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm của đơn vị không thấp hơn mức kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi kinh phí hoạt động thường xuyên của năm trước liền kề; ngoài ra được tính tăng thêm đối với các khoản chi thực hiện cải cách tiền lương, mở rộng tổ chức và tăng cường nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Ngoài kinh phí thường xuyên được cấp theo mức khoán nêu trên, chậm nhất đến ngày 01/01/2014, loại hình tổ chức khoa học và công nghệ này được giao kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước. Với loại hình tổ chức khoa học và công nghệ này, trong dự toán chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng không có kinh phí hoạt động thường xuyên.

- Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ công lập thành lập sau ngày 05/10/2005:

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm được cấp theo phương thức khoán tối đa trong 04 năm (với các tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

trực thuộc Trung ương tối đa trong 06 năm) kể từ ngày được thành lập. Định mức kinh phí hoạt động thường xuyên do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở Đề án thành lập tổ chức khoa học và công nghệ đã phê duyệt, tối đa bằng định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính áp dụng đối với các cơ quan hành chính cùng cấp theo quy định tại các Quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước và theo phương thức tính định mức chi hành chính áp dụng cho năm tài khóa mà tổ chức khoa học và công nghệ đó được thành lập.

+ Sau thời gian thành lập mới nói trên, các tổ chức này sẽ được Nhà nước giao kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước.

b)[12] Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao quy định tại Quyết định thành lập, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, hằng năm, tổ chức khoa học và công nghệ lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, chậm nhất đến hết 31/12/2013.

Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện thực tế và quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN để hướng dẫn nội dung, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho phù hợp và thực hiện thống nhất trong phạm vi Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương mình.

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước:

+ Nhiệm vụ thông qua tuyển chọn, xét chọn:

Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành và địa phương công bố hàng năm, các tổ chức khoa học

[12] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

và công nghệ được quyền bình đẳng tham gia tuyển chọn, xét chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

+ Nhiệm vụ do các cơ quan nhà nước giao hoặc đặt hàng trực tiếp:

Các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, tối đa đến hết 31/12/2013.

2. Các nguồn thu sự nghiệp, bao gồm: Thu từ phí và lệ phí theo quy định; thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ; thu từ hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu sự nghiệp khác (nếu có).

3. Vốn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác của tổ chức KH&CN, bao gồm: Vốn khấu hao tài sản cố định; thu thanh lý tài sản được để lại theo quy định; vốn huy động của các cá nhân, vốn vay các tổ chức tín dụng; các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Nhà nước khuyến khích các tổ chức KH&CN khai thác nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của tổ chức KH&CN và các nguồn thu hợp pháp khác. Tất cả các khoản thu của tổ chức KH&CN phải được thể hiện và hạch toán đầy đủ trong sổ sách kế toán.

IV. SỬ DỤNG KINH PHÍ

1. Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước được áp dụng chế độ khoán chi quy định tại một văn bản khác do Liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2.[13] Thu nhập của cán bộ, người lao động thuộc tổ chức khoa học và công nghệ:

Kể từ ngày 01/01/2014, tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng quỹ lương và thực hiện chi trả lương, thu nhập cho cán bộ, người lao động thuộc tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

3. Trích lập các Quỹ:

Hàng năm, sau khi trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định, kể cả nộp thuế (nếu có) phần chênh lệch thu chi còn lại, tổ chức KH&CN được trích lập các Quỹ như sau:

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: tối thiểu là 30% tổng số tiền chênh lệch thu lớn hơn chi. Đơn vị có quyền quyết định sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư liên doanh, liên kết, trợ giúp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho đơn vị;

b) Quỹ dự phòng ổn định thu nhập được trích lập theo khả năng tài chính của tổ chức KH&CN và được chi để bù đắp thu nhập chọ cán bộ viên chức trong các trường hợp: khi nguồn thu của đơn vị bị giảm sút, khi Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, hỗ trợ chế độ thôi việc hoặc tìm việc mới cho người lao động dôi dư;

c) Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: Tối đa không quá 03 tháng lương và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm cho cả hai quỹ; Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng định kỳ, đột xuất cho các tập thể và cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp cho hoạt động của đơn vị; Quỹ phúc lợi được sử dụng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể, trợ cấp khó khăn đột xuất, chi thêm cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ do chấm dứt hợp đồng.

Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào các quy định trên và khả năng tài chính của đơn vị, quyết định mức cụ thể trích lập và sử dụng các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ.

4. Chi thực hiện các hoạt động khác:

a) Đối với các khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp để đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng dự án, kinh phí dùng mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định và kinh phí do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (trừ các nhiệm vụ KH&CN như quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP), tổ chức KH&CN phải sử dụng đúng mục đích, tuân thủ các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, định mức, nội dung chi và chế độ thanh quyết toán;

b) Ngoài các khoản chi theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và tại điểm a, khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, các khoản chi khác do tổ chức KH&CN tự quyết định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Mọi khoản chi của tổ chức KH&CN đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, có hiệu quả. Cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị đều có quyền và trách nhiệm giám sát việc chi tiêu trong đơn vị theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế dân chủ cơ quan. Tổ chức KH&CN phải chịu sự kiểm tra và có nghĩa vụ cung cấp thông tin, giải trình với các cơ quan có thẩm quyền về hoạt động của đơn vị.

V. QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

1. Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ KH&CN các cấp, duy trì hoạt động thường xuyên và tăng cường hiệu quả của công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, phân phối theo lao động và trách nhiệm của từng vị trí công tác.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, tổ chức KH&CN được xây dựng định mức chi cao hơn mức qui định của Nhà nước cho từng nội dung hoạt động trong phạm vi nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Riêng tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô, trụ sở làm việc và các khoản chi không thường xuyên của các tổ chức KH&CN phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Tổ chức KH&CN không được dùng kinh phí của đơn vị để mua sắm tài sản trang bị tại nhà riêng cho cá nhân hoặc cho cá nhân vay, mượn dưới mọi hình thức (trừ trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng theo quy định).

3. Phạm vi và nội dung cụ thể của Quy chế chi tiêu nội bộ:

a) Về thu nhập: Trước hết bảo đảm mức lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp do Nhà nước quy định, sau đó phân chia theo hệ số điều chỉnh tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động theo nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng mức thu nhập nhiều hơn;

b) Về chi tiêu hội nghị và công tác phí trong nước: Đơn vị được quy định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị;

c) Về chế độ công tác phí nước ngoài: Đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; trường hợp đơn vị quy định mức chi cao hơn mức quy định của Nhà nước thì phải sử dụng nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị để chi trả;

d) Về sử dụng điện thoại công vụ: tiêu chuẩn trang bị điện thoại (cố định và di động) cho cán bộ quản lý và chi phí mua máy điện thoại, lắp đặt và hòa mạng thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng mức thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại,

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

đơn vị được quyền xây dựng cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước đối với cơ quan hành chính;

đ) Về thanh toán chi nghiệp vụ thường xuyên: Tùy theo từng loại hình hoạt động, tổ chức KH&CN xây dựng mức chi cụ thể cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của nhà nước;

e) Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ: Tùy theo tình hình cụ thể, tổ chức KH&CN thực hiện phương thức quản lý cho phù hợp, có thể khoán thu, khoán chi đối với các bộ phận trực thuộc, trong đó quy định rõ tỷ lệ trích nộp để chi quản lý chung của đơn vị cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, quy định chế độ thống kê, kế toán theo quy định của pháp luật;

g) Về mức chi khen thưởng và phúc lợi: Căn cứ vào các hình thức khen thưởng, nguồn quỹ và nhu cầu hoạt động cụ thể, tổ chức KH&CN xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước.

4. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng và thảo luận dân chủ, công khai, phải được báo cáo và thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức của đơn vị bằng phương thức bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức tán thành. Sau khi có quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, Thủ trưởng tổ chức KH&CN phải gửi cơ quan chủ quản để báo cáo và gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

VI. PHƯƠNG THỨC KHOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU CƠ BẢN, NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC CHÍNH SÁCH PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Tổ chức KH&CN hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước, quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm tương ứng với chức năng nhiệm vụ được giao thường xuyên như sau:

1. Tổ chức KH&CN được quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán hàng năm:

- Được chủ động sử dụng kinh phí được giao để chi lương và hoạt động bộ máy, chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của nhà nước trong phạm vi kinh phí được giao, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

2. Tổ chức KH&CN lập dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và bố trí trong kế hoạch hàng năm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Mức kinh phí trong phạm vi tổng dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học của cơ quan quản lý nhà nước được giao hàng năm và đảm bảo không thấp hơn mức kinh phí đã giao năm 2005.

Căn cứ xây dựng dự toán: Căn cứ vào nhiệm vụ thường xuyên được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị, các chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước để xây dựng dự toán chi thường xuyên hàng năm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng được giao; trong đó có chi tiền lương cho biên chế thực có của năm 2005 và chi hoạt động bộ máy theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan chủ quản căn cứ kế hoạch, dự toán của tổ chức KH&CN quyết định danh mục nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, mức kinh phí sự nghiệp KH&CN thường xuyên hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao và điều chỉnh mức kinh phí tương ứng khi có sự thay đổi chức năng nhiệm vụ.

VII. GIAO TÀI SẢN CHO TỔ CHỨC KH&CN

1.[14] Khi lập Đề án chuyển đổi, tổ chức khoa học và công nghệ phải thống kê đầy đủ những tài sản hiện có tại đơn vị, giá trị tài sản tính theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm lập Đề án (theo mẫu tại Phụ lục II kèm Thông tư này) có phương án đề nghị được giao quản lý và sử dụng tài sản, khấu hao tài sản. Trước khi phê duyệt Đề án của tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản để tiến hành xác minh, kiểm tra, định giá tài sản, sau đó Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký quyết định giao tài sản và Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ ký nhận tài sản (theo mẫu tại Phụ lục III kèm Thông tư này).

Việc giao tài sản được thực hiện theo Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2.[15] Tổ chức khoa học và công nghệ được sử dụng tài sản nhà nước, bao gồm cả tài sản trí tuệ đã được giao quản lý và sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh

---

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật; được dùng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và tài sản đã được giao quyền sở hữu hợp pháp để thế chấp theo quy định.

3. Sau khi có quyết định giao tài sản của cơ quan có thẩm quyền, Thủ trưởng đơn vị phải có phương án sử dụng tài sản và tính hao mòn, tính khấu hao tài sản cố định được giao:

a) Phần tài sản được giao sử dụng cho sản xuất kinh doanh được tính vào vốn cố định của đơn vị và phải trích khấu hao theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước, tiền trích khấu hao được để lại tái đầu tư cơ sở vật chất của đơn vị;

b) Phần tài sản được giao để nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo thì phải lập phương án tính hao mòn (bao gồm hao mòn hữu hình và hao mòn vô hình) làm cơ sở cho việc xác định giá trị tài sản. Trường hợp cho thuê tài sản này theo quy định của pháp luật để làm dịch vụ phải được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị và phải trích nộp ít nhất 30% số tiền thu dịch vụ cho thuê theo hợp đồng vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, sau khi trừ chi phí khấu hao tài sản theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước trong thời gian cho thuê;

c) Trong mọi trường hợp, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, bảo toàn tổng giá trị và phát triển tài sản của Nhà nước giao cho đơn vị. Khi kết thúc nhiệm kỳ quản lý, nghỉ chế độ hoặc thuyên chuyển công tác, Thủ trưởng đơn vị phải bàn giao đầy đủ tài sản của đơn vị cho người kế nhiệm.

4. Những tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, đơn vị được quyền làm thủ tục thanh lý hoặc chuyển nhượng theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật, số tiền thu được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

5. Đối với những tài sản sử dụng vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức KH&CN có thể khấu hao nhanh trong trường hợp hoạt động có hiệu quả và mức khấu hao không quá 2 lần mức khấu hao theo quy định của Nhà nước, được chủ động quyết định thanh lý.

Số tiền thu từ trích khấu hao, thanh lý đối với tài sản thuộc nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tự có được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Số tiền thu từ trích khấu hao, thanh lý đối với tài sản thuộc nguồn vốn vay được dùng để trả vốn và lãi vay, nếu còn dư được dùng để bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

VIII. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

1.[16] Nguyên tắc ưu đãi về tài chính đối với các tổ chức khoa học và công nghệ chuyển đổi:

Các tổ chức khoa học và công nghệ khi chuyển đổi sang loại hình tổ chức tự trang trải kinh phí hoạt động được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, được hưởng những ưu đãi về tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và các ưu đãi về thuế như đối với các doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong thời gian quá độ chuyển đổi và sau khi chuyển đổi, tổ chức KH&CN chuyển đổi có thực hiện hoạt động KH&CN, lập báo cáo tài chính, thuyết minh rõ mức tăng trưởng bình quân trong 3 năm của đơn vị, trình cơ quan chủ quản xác nhận và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư phát triển trong phạm vi nguồn vốn đầu tư phát triển giao hàng năm cho Bộ, ngành và địa phương.

3. Điều kiện để xét hỗ trợ đầu tư phát triển là mức tăng trưởng của đơn vị được tính trên cơ sở mức nộp ngân sách nhà nước và tăng trưởng từ 10%/năm trở lên trong 3 năm liên tục. Đối với tổ chức KH&CN chuyển đổi, có sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi về thuế, mức nộp ngân sách được tính cả phần thuế được miễn giảm để làm căn cứ tính tốc độ tăng trưởng.

4. Khoản kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển theo tiêu chí tăng trưởng chỉ được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức KH&CN.

Ngoài kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển được cấp theo tiêu chí tăng trưởng này, tổ chức KH&CN chuyển đổi vẫn được hưởng các dự án đầu tư như các tổ chức KH&CN khác.

5. Để khuyến khích các tổ chức KH&CN chuyển đổi sớm trước năm 2009, Nhà nước hỗ trợ một lần kinh phí vào năm thực hiện chuyển đổi với mức tối thiểu bằng 50% tổng kinh phí hoạt động thường xuyên của các năm còn lại tính theo mức của năm trước liền kề năm chuyển đổi và được chuyển vào Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị để đầu tư phát triển. Mức hỗ trợ cụ thể do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án quyết định trong phạm vi tổng dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của Bộ, ngành và địa phương.

---

[16] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

IX. TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền quyết định sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc; quyết định thành lập, sáp nhập và giải thể các tổ chức trực thuộc trên cơ sở tự cân đối nguồn lực để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.

2. Thủ trưởng tổ chức KH&CN có quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức và miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc và chịu trách nhiệm về quyết định đó; lựa chọn và trình lãnh đạo cơ quan chủ quản cấp trên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức và miễn nhiệm cấp phó của tổ chức KH&CN.

Trình tự, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản phù hợp với quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Thủ trưởng tổ chức KH&CN chuyển đổi căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và khả năng tài chính xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm của đơn vị, đồng thời gửi kế hoạch biên chế với cơ quan chủ quản để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra. Kế hoạch biên chế phải xác định rõ số lượng biên chế cần thiết, yêu cầu về chất lượng, xác định cơ cấu viên chức, chỉ rõ những bộ phận, đơn vị cần bổ sung biên chế, thời gian bổ sung.

4. Trên cơ sở kế hoạch biên chế, Thủ trưởng tổ chức KH&CN xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, yêu cầu xác định rõ thời gian và hình thức tuyển dụng; đồng thời xây dựng kế hoạch sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức tương ứng với kế hoạch tuyển dụng.

5. Căn cứ vào kế hoạch biên chế và kế hoạch tuyển dụng, Thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định việc tuyển dụng viên chức theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển tùy theo đặc điểm chuyên môn của từng lĩnh vực cần tuyển dụng và điều kiện cụ thể của từng tổ chức KH&CN. Việc tuyển dụng viên chức phải đảm bảo đúng quy định và yêu cầu về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức của người cần tuyển theo quy định của pháp luật về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

6. Người trúng tuyển qua tuyển dụng được Thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương theo ngạch bậc đúng quy định của nhà nước đối với ngạch nghiên cứu viên và tương đương trở xuống.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

7. Việc nâng ngạch cho viên chức trong các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý ngạch viên chức chuyên ngành.

X. KÝ HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG GIAO KHOÁN CÔNG VIỆC

1. Thủ trưởng tổ chức KH&CN thực hiện ký hợp đồng làm việc với viên chức trong đơn vị, quy trình, thủ tục và mẫu hợp đồng làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Đối với cán bộ, viên chức đã được tuyển dụng vào biên chế của các tổ chức hành chính sự nghiệp Nhà nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2003 hiện đang làm việc tại tổ chức KH&CN thì Thủ trưởng tổ chức KH&CN thực hiện ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, xong trước ngày 31/12/2006. Thủ trưởng cơ quan chủ quản ký hợp đồng làm việc với thủ trưởng và cấp phó của tổ chức KH&CN.

3. Các tổ chức KH&CN có các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ KH&CN, Thủ trưởng tổ chức KH&CN ký hợp đồng lao động đối với người lao động làm việc tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ KH&CN theo quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thủ trưởng tổ chức KH&CN thực hiện ký hợp đồng thuê khoán công việc đối với những công việc không cần thiết phải bố trí biên chế thường xuyên.

5. Những người có thời gian làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc không xác định thời hạn liên tục từ 3 năm trở lên (tại tổ chức KH&CN đang làm việc, hoặc trước đó tại các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp của Nhà nước) và có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định, có thể được xem xét để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo tổ chức KH&CN.

XI. NÂNG BẬC LƯƠNG

1. Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của Nhà nước về thời hạn nâng bậc lương của từng ngạch viên chức (trừ viên chức ngạch nghiên cứu viên cao cấp và tương đương trở lên); quyết định nâng lương trước thời hạn cho những người đạt thành tích xuất sắc trong công tác; quyết định tăng lương vượt một bậc trong cùng một ngạch cho những người có thành tích đặc biệt xuất sắc, mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị và đóng góp cho xã hội.

2. Thủ trưởng tổ chức KH&CN lựa chọn những người có thành tích trong đơn vị do tập thể suy tôn để quyết định nâng bậc lương trước thời hạn hoặc vượt bậc cho cán bộ, viên chức từ ngạch nghiên cứu viên chính và tương đương trở xuống theo quy định cụ thể sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

a) Nâng lương trước thời hạn từ 6 tháng đến 1 năm cho viên chức không vi phạm kỷ luật và đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau giữa hai kỳ nâng lương:

- 02 năm liền đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hoặc 01 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ;

- Chủ trì đề tài KH&CN cấp Nhà nước được nghiệm thu xuất sắc;

- Có công trình khoa học được công bố trên tạp chí có uy tín quốc tế hoặc hội nghị khoa học ở nước ngoài;

- Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 02 bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Nâng lương vượt một bậc trong cùng ngạch cho viên chức không vi phạm kỷ luật và đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau giữa hai kỳ nâng lương:

- Đạt giải thưởng quốc gia hoặc quốc tế về KH&CN;

- Có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký và công nhận ở trong nước và nước ngoài;

- Được tặng thưởng huân chương các loại;

- Được Nhà nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước như: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú và các danh hiệu vinh dự nhà nước khác.

3. Đối với viên chức ngạch nghiên cứu viên cao cấp và tương đương trở lên, Thủ trưởng tổ chức KH&CN lập danh sách kèm theo bản thuyết minh thành tích của từng người, báo cáo cơ quan chủ quản để trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định nâng lương trước hạn hoặc vượt bậc.

XII. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC KH&CN

Thủ trưởng tổ chức KH&CN là người đại diện pháp nhân của tổ chức KH&CN trong quan hệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của đơn vị theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP. Trong đó một số nội dung được quy định cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng tổ chức KH&CN báo cáo với cấp ủy Đảng của tổ chức KH&CN trước khi quyết định những vấn đề sau:

a) Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;

b) Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

2. Thủ trưởng tổ chức KH&CN bàn bạc với Ban chấp hành công đoàn cùng cấp về:

a) Quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Quy chế dân chủ cơ quan;

c) Quy chế làm việc;

d) Quy định về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, viên chức và người lao động;

đ) Phương án vay vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư.

3.[17] Những điểm a, b Khoản 2 Mục này phải lấy ý kiến của Hội nghị cán bộ, viên chức.

Đối với những vấn đề tại Khoản 1 và Khoản 2 Mục này, khi cấp ủy Đảng, Ban chấp hành công đoàn có ý kiến chưa thống nhất với Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ thì từng tổ chức báo cáo bằng văn bản với cấp trên của tổ chức mình và Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ báo cáo bằng văn bản xin ý kiến của cơ quan chủ quản trực tiếp trước khi quyết định.

4. Khi Thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định những việc dưới đây, thì chậm nhất sau 10 ngày phải gửi các quyết định cho cơ quan chủ quản theo dõi, kiểm tra:

a) Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;

b) Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ cơ quan;

c) Các quyết định về tổ chức, nhân sự quy định tại Điều 10, 11 và 12 của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

5. Thủ trưởng tổ chức KH&CN có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, chăm lo đến việc nâng cao mức hưởng thụ về vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị; không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ các chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài chính, làm thủ quĩ, thủ kho trong đơn vị.

6. Thủ trưởng tổ chức KH&CN có trách nhiệm phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chủ quản về hoạt động của đơn vị.

---

[17] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

XIII. QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI THÀNH TỔ CHỨC KH&CN TỰ TRANG TRẢI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức KH&CN thực hiện chuyển đổi theo trình tự cơ bản sau:

1. Phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Thông tư này đến toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị.

2. Thống nhất trong Lãnh đạo tổ chức KH&CN, cấp ủy và công đoàn cùng cấp về chủ trương, thời hạn chuyển đổi và định hướng phát triển của đơn vị trong giai đoạn quá độ chuyển đổi đến 2010.

3. Xây dựng Đề án chuyển đổi theo hướng dẫn tại Phụ lục I của Thông tư này.

4. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị.

5. Báo cáo Đề án chuyển đổi tại Hội nghị toàn thể cán bộ, viên chức của đơn vị. Nghị quyết thông qua Đề án của Hội nghị toàn thể cán bộ viên chức của đơn vị chỉ có giá trị khi được trên 2/3 tổng số cán bộ, viên chức tán thành.

6. Trình Đề án chuyển đổi lên cơ quan chủ quản đúng thời hạn quy định.

7. Khi Đề án được phê duyệt, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án. Trường hợp Đề án không được phê duyệt, phải xây dựng phương án sáp nhập hoặc giải thể trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong năm 2007.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN[18]

1. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm:

a) Xem xét thẩm định Đề án chuyển đổi của tổ chức KH&CN và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Đề án. Trường hợp có nhiều cấp chủ quản, thì tổ chức KH&CN trình Đề án cho cơ quan chủ quản trực tiếp, các cấp chủ quản thẩm định Đề án và trình ý kiến thẩm định lên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian tổng cộng không quá 15 ngày. Trường hợp Đề án của tổ chức KH&CN chưa đạt yêu cầu, cơ quan chủ quản yêu cầu tổ chức KH&CN sửa đổi bổ sung, thì thời hạn thẩm định và trình Đề án cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức KH&CN trình Đề án lên cơ quan chủ quản trực tiếp.

---

[18] Điều 2 Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BTC-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012 quy định như sau:

"Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2012. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ để xem xét giải quyết./."

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng tổ chức KH&CN theo quy định tại mục XII của Thông tư này, thực hiện việc đánh giá, xử lý trách nhiệm Thủ trưởng tổ chức KH&CN trực thuộc theo qui định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án xem xét và ra quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi của tổ chức KH&CN (theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này) trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án do tổ chức KH&CN hoặc cơ quan chủ quản tổ chức KH&CN trình. Trường hợp Đề án của tổ chức KH&CN chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án yêu cầu cơ quan chủ quản chủ trì, phối hợp với tổ chức KH&CN sửa đổi bổ sung thì thời hạn phê duyệt đề án có thể được kéo dài nhưng không quá 45 ngày. Trường hợp tổ chức KH&CN không xây dựng Đề án hoặc Đề án không được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định yêu cầu tổ chức KH&CN xây dựng phương án sáp nhập hoặc giải thể trong năm 2007.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng quản trị các Tổng công ty Nhà nước căn cứ vào Thông tư hướng dẫn này chỉ đạo các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN xây dựng Đề án chuyển đổi, phê duyệt Đề án của các tổ chức KH&CN trực thuộc; tổng hợp tình hình (theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo Thông tư này) và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 31 tháng 12 năm 2006 để tổng hợp trình Chính phủ.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức gửi báo cáo về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 04/VBHN-BKHCN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2015

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Phụ lục Ia

MẪU ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 26/12/2011của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **ĐƠN VỊ.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm 20...

ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Phần chung

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ:

3. Cơ quan chủ quản:

4. Cơ quan quyết định và ngày, tháng, năm thành lập

5. Chức năng, nhiệm vụ theo quy định của cơ quan chủ quản

6. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy chứng nhận hoạt động khoa học công nghệ

II. Thực trạng tổ chức và hoạt động

1. Tình hình tổ chức

a) Lãnh đạo

b) Cơ cấu tổ chức

c) Cơ cấu cán bộ, viên chức và người lao động khác (trình độ, tuổi, chuyên môn, ngoại ngữ...)

2. Tình hình tài chính và tài sản

a) Bảng thống kê tài sản (tính theo giá trị kiểm kê tháng 12/2010 theo phu lục II)

b) Báo cáo tài chính hàng năm trong 3 năm gần đây

c) Báo cáo tình hình thu, chi của tổ chức trong 3 năm gần đây, trong đó nêu rõ nguồn thu từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác

d) Diện tích nhà làm việc, các cơ sở sản xuất thực nghiệm và dịch vụ (nếu có);

đ) Diện tích đất được giao sử dụng (kèm theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

3. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sản xuất và dịch vụ trong thời gian 5 năm gần đây

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN do cơ quan nhà nước giao (tên đề tài, chương trình, dự án? cấp quản lý? kết quả nghiệm thu? kết quả ứng dụng?)

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN do tổ chức khoa học và công nghệ tự tìm kiếm (tên nhiệm vụ? tổ chức đặt hàng? giá trị hợp đồng? kết quả triển khai?)

c) Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và dịch vụ (loại hợp đồng, giá trị hợp đồng, lợi nhuận, nộp Ngân sách)

d) Những hoạt động phối hợp, tham gia với tổ chức khác, hợp tác quốc tế (tên nhiệm vụ, công việc? tổ chức phối hợp? kết quả thực hiện?)

đ) Số công trình khoa học tham dự hội thảo hoặc đăng trên các tạp chí ở trong và ngoài nước (tên và số tạp chí), số sáng chế, giải pháp hữu ích được công nhận ở trong và ngoài nước

e) Số lượng cán bộ tham gia công tác đào tạo sau đại học, số lượng thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo tại đơn vị.

g) Đánh giá chung.

III. Phương hướng tổ chức và hoạt động trong 5 năm tới

1. Dự kiến cơ cấu tổ chức

a) Dự kiến sắp xếp các bộ phận và tổ chức trực thuộc

b) Xác định mô hình tổ chức, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và các bộ phận trực thuộc

c) Dự kiến thay đổi về biên chế, phương án giải quyết nhân lực sau khi sắp xếp lại tổ chức.

2. Phương hướng hoạt động

a) Dự kiến thay đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ

b) Định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sản xuất và dịch vụ: nội dung, quy mô, phạm vi hoạt động, sản phẩm, dịch vụ cung cấp (số lượng dự tính hàng năm)

c) Xác định ngành, nghề, lĩnh vực đăng ký kinh doanh

3. Dự kiến xin giao tài sản:

a) Danh mục tài sản được giao, danh mục tài sản dùng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và tài sản dùng để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học;

b) Phương án sử dụng tài sản

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các bước tiến hành, nội dung và thời gian thực hiện tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên

2. Các giải pháp thực hiện: dự kiến bổ sung vốn, trang thiết bị, nhân lực (số lượng? từ nguồn nào?).

V. Kiến nghị

1. Kiến nghị đối với cơ quan chủ quản và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

2. Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước khác.

Địa danh, ngày... tháng... năm 20...

Phê duyệt của cơ quan QLNN có thẩm quyền	**Phê duyệt của cơ quan chủ quản**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký tên và đóng dấu)	(Ký tên và đóng dấu)	(Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Phụ lục Ib

MẪU ĐỀ ÁN KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 26/12/2011của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **ĐƠN VỊ.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm 20...

ĐỀ ÁN KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Phần chung

1. Tên tổ chức:

2. Địa chỉ:

3. Cơ quan chủ quản:

4. Cơ quan quyết định và ngày, tháng, năm thành lập

5. Chức năng, nhiệm vụ theo quy định của cơ quan chủ quản

6. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy chứng nhận hoạt động khoa học công nghệ

II. Thực trạng tổ chức và hoạt động

1. Tình hình tổ chức

a) Lãnh đạo

b) Cơ cấu tổ chức

c) Cơ cấu cán bộ, viên chức và người lao động khác (trình độ, tuổi, chuyên môn, ngoại ngữ...)

2. Tình hình tài chính và tài sản

a) Bảng thống kê tài sản (theo giá trị kiểm kê tháng 12/2010 theo phụ lục II)

b) Báo cáo tài chính hàng năm trong 3 năm gần đây

c) Báo cáo tình hình thu, chi của tổ chức trong 3 năm gần đây, trong đó nêu rõ nguồn thu từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác

d) Diện tích nhà làm việc, các cơ sở sản xuất thực nghiệm và dịch vụ (nếu có);

đ) Diện tích đất, mặt nước được giao sử dụng (kèm theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

3. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian 5 năm gần đây

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN do cơ quan nhà nước giao (tên đề tài, chương trình, dự án? cấp quản lý? kết quả nghiệm thu? kết quả ứng dụng?)

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN do tổ chức khoa học và công nghệ tự tìm kiếm (tên nhiệm vụ? tổ chức đặt hàng? giá trị hợp đồng? kết quả triển khai?)

c) Những hoạt động phối hợp, tham gia với tổ chức khác, hợp tác quốc tế (tên nhiệm vụ, công việc? tổ chức phối hợp? kết quả thực hiện?)

d) Số công trình khoa học tham dự hội thảo hoặc đăng trên các tạp chí ở trong và ngoài nước (tên và số tạp chí), số sáng chế, giải pháp hữu ích được công nhận ở trong và ngoài nước

đ) Số lượng cán bộ tham gia công tác đào tạo sau đại học, số lượng thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo tại đơn vị.

e) Đánh giá chung.

III. Phương hướng tổ chức và hoạt động

1. Dự kiến cơ cấu tổ chức

a) Dự kiến sắp xếp các bộ phận và tổ chức trực thuộc

b) Xác định mô hình tổ chức, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và các bộ phận trực thuộc

c) Dự kiến thay đổi về biên chế, phương án giải quyết nhân lực sau khi sắp xếp lại tổ chức.

2. Phương hướng hoạt động

a) Dự kiến thay đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ

b) Định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ,

III. Tổ chức thực hiện

Các giải pháp thực hiện: dự kiến bổ sung vốn, trang thiết bị, nhân lực (số lượng? từ nguồn nào?).

IV. Kiến nghị

1. Kiến nghị đối với cơ quan chủ quản và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

2. Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước khác.

Địa danh, ngày... tháng... năm 20...

Phê duyệt của cơ quan QLNN có thẩm quyền (Ký tên và đóng dấu)	**Phê duyệt của cơ quan chủ quản** (Ký tên và đóng dấu)	**Thủ trưởng đơn vị** (Ký tên và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ)

.... (Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

.... (Cơ quan chủ quản)

.... (Đơn vị báo cáo)

BẢNG THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HIỆN CÓ ĐẾN NGÀY 30/6/2006
(Kèm theo Đề án chuyển đổi của đơn vị báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Đơn vị: đồng

STT	Tên, ký mã hiệu, quy cách TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Số thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3 = 1-2
	Tổng số	x	x	.....	.....	.....
1						
2						
3						

Ngày.... tháng.... năm 2006

Người lập biểu	Phụ trách tài chính	Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ)

.... (Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GIAO CHO TỔ CHỨC KH&CN CHUYỂN ĐỔI

(Kèm theo Quyết định giao tài sản số..../2006/QĐ/.... của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền)

Đơn vị: đồng

STT	Tên, ký mã hiệu, quy cách TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Số thẻ TSCĐ	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3 = 1-2
	Tổng số	x	x	.....	.....	.....
1						
2						
3						

Ngày.... tháng.... năm 2006

BÊN NHẬN
Thủ trưởng tổ chức KH&CN
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÊN GIAO
Thủ trưởng cơ quan quản lý NN
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ)

BỘ/ NGÀNH/UBND TỈNH/ THÀNH PHỐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số ..../QĐ-....	*....., ngày.... tháng.... năm 2006*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải kinh phí theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP

THỦ TRƯỞNG

BỘ/NGÀNH/UBND TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ Nghị định số..../NĐ-CP ngày.... tháng.... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ, ngành....;

Căn cứ Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Thông tư số..../2005/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày.... tháng.... năm.... của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của cơ quan chủ quản/Tổ chức khoa học và công nghệ, Vụ trưởng/Trưởng Ban Tổ chức cán bộ/Giám đốc Sở Nội vụ.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của (tổ chức khoa học và công nghệ) thành tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí với các nội dung chính như sau:

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

- Tên giao dịch quốc tế:.....

- Tên viết tắt:.....

- Trụ sở chính:.....

2. Chức năng nhiệm vụ của tổ chức theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ kèm theo đề án.

3. Thời hạn chuyển đổi dự kiến vào: ngày.... tháng.... năm....

4. Tổ chức khoa học và công nghệ được quyền:

a) Sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định;

c) Được mở tài khoản cho sản xuất, kinh doanh tại ngân hàng theo quy định;

d) Được hưởng mọi ưu đãi về hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định này.

5. Tài sản:

Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng khi chuyển đổi là:..... (chi tiết theo Phụ lục.... kèm theo Quyết định này);

6. Tổng số nhân lực của tổ chức.... khi chuyển đổi:..... (chi tiết theo Phụ lục.... đính kèm Quyết định này); Trong đó

- Lao động trong biên chế:..... người

- Lao động hợp đồng ngoài biên chế:..... người

Phương án sắp xếp bố trí lại nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ khi chuyển đổi.

7. Kinh phí hoạt động thường xuyên cho các năm sau khi được phê duyệt đề án chuyển đổi:..... đồng

Thủ trưởng (tổ chức khoa học và công nghệ) chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên do Ngân sách Nhà nước hỗ trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Cơ quan chủ quản của (tổ chức khoa học và công nghệ) có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn (tổ chức khoa học và công nghệ) tiến hành chuyển đổi theo Đề án chuyển đổi đã được phê duyệt.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09951456

Thủ trưởng (tổ chức khoa học và công nghệ) có trách nhiệm điều hành, quản lý việc tiếp nhận tài sản, tiền vốn được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của (tổ chức khoa học và công nghệ) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Trưởng ban Tổ chức cán bộ), Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính (Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính), Thủ trưởng (tổ chức khoa học và công nghệ), Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, Vụ/Ban TCCB.

THỦ TRƯỞNG
(Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09951456

Phụ lục V

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ)

Bộ ngành, tỉnh thành phố:

BÁO CÁO TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2005/NĐ-CP NGÀY 05 THÁNG 9 NĂM 2005 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Tên tổ chức	Cấp thành lập (Số, ngày QĐ)	Hiện trạng (tính đến ngày 30/6/2006)									Số Quyết định phê duyệt đề án chuyển đổi	Dự kiến năm chuyển đổi	Phải xây dựng phương án sáp nhập hoặc giải thể	Ghi chú
			Loại hình tổ chức			Cán bộ viên chức			Tổng nguồn thu năm 2005 (triệu đồng)						
			NCKH	NCKH & PTCN	Dịch vụ KH &CN	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Kinh phí thường xuyên	Kinh phí tự có				
							Biên chế	Hợp đồng							
1															
2															
3															
4															
5															

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn